TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **378**/2019/HS-PT
Ngày: 21- 11- 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thanh Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**- Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 361/TLPT-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Thành Q về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thành Q (X), sinh ngày 02/7/1994 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thanh H và bà Nguyễn Thị L (đều còn sống)', chưa có vợ con; Tiền án , tiền sự: Chưa;

Về nhân thân: Ngày 20/9/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", Bản án số: 222/2012/HSPT, ra trại ngày 31/8/2013. BỊ cáo bị bắt giam ngày 26/9/2018; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Q: Luật sư Lê Hữu P –Luật sư Công ty Luật TNHH MTV H và cộng sự thuộc Đoàn luật sư TP Đà Nẵng theo yêu cầu của Tòa án, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 00 phút ngày 26/9/2018, tại trước quán Karaoke H, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận S, thành phố tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành Q về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) gói nylong kích thước (5x10) cm bên trong gồm 02 (hai) gói nylongcó kích thước (2x2) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 05 viênnén trong đó có 03 (ba) viên nén màu xám, 02 (hai) viên nén màu xanh, hình tròn đã niêm phong, ký hiệu Q1; 01 (*một*) gói nylong kích thước (10 x 10) cm bên trong có chứa 89 (Tám chín) viên nén màu xám, hình tròn, 01 (một) gói nylong kích thước (10x10) cm bên trong có chứa 100 (một trăm) viên nén màu xám, hình tròn đã niêm phong, ký hiệu Q2; 02 (hai) gói nylong kích thước (5x10) cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, đã niêm phong, ký hiệu Q3; 01 (một) gói nylong kích thước (10x10) cm, bên trong 37 (ba mươi bảy) gói ny long kích thước (2x2) cm có chứa chất tinh thể rắn màu trắng đã niêm phong, ký hiệu Q4; 01 (một) gói nylong kích thước (4x6) cm bên trong có chứa 08 viên nén màu xanh, 01 gói nylong kích thước (4x6) cm bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu xanh không rõ hình dạng đã niêm phong, ký hiệu Q5; 01 (một) bình khí nén màu xanh nước biển, một đầu có van, cao khoảng 70cm; 01 (một) cân điện tử tiểu ly; 10 (mười) gói nylong màu trắng kích thước (2x3) cm chưa sử dụng; 01 (một) xe ô tô mang BKS 43A - 330.03 (đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Đức Trương T), Cơ quan CSĐT đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Thành.

- Số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam) và 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone, màu đen, số sim 0909271994.

Qua điều tra xác định:

Lúc 22 giờ 00 phút ngày 26/9/2018 Nguyễn Thành Q lái xe ô tô BKS - 43A - 330.03 đến quán Karaoke H, quận S, thành phố Đà Nẵng chơi, khi Q dừng xe và bước xuống xe đi vào quán karaoke thì bị Công an quận S, thành phố Đà Nẵng bắt giữ trên tay trái Q đang cầm 01 (một) vỏ bao thuốc lá "555" bên trong có chứa ma túy, tay phải cầm bình khí nén màu xanh. Sau đó, tiếp tục kiểm tra trên xe ô tô BKS 43A - 330.03 thì thu giữ toàn bộ số ma túy thuốc lắc và Ketamine như đã nêu trên.

Nguồn ma túy Nguyễn Thành Q mua của đối tượng tên H quê Quảng Nam (không rõ nhân thân, lai lịch) vào tối ngày 26/9/2018 tại bùng binh cầu T (phía bên

quận S, thành phổ Đà Nẵng) gồm 200 (hai trăm) viên ma túy tổng họp và 60 (sáu mươi) gam Ketamine với số tiền là 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng). H có đưa thêm cho Q 04 (bốn) viên ma túy tổng hợp và mấy gói Ketamine, số ma túy trên Q mua mục đích để sử dụng và bán lại cho con nghiện nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt thu giữ

Nguyễn Thành Q mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12/2017 cho đến 30/4/2018 thì nghỉ. Sau đó Q bắt đầu mua bán ma túy lại từ ngày 13/9/2018 cho đến ngày bị bắt.

Q nhiều lần bán ma túy cho người nghiện (không nhớ rõ cụ thế), người mua có nhu cầu thì điện thoại cho Q theo số 0909271994 để giao dịch. Sau khi thỏa thuận giá cả thì Q chạy xe ô tô đi giao ma túy và lấy tiền. Loại ma túy tổng hợp "thuốc lắc" Q mua với giá 250.000đ/viên bán với giá 350.000đ/viên; đối với Ketamine Q mua với giá 1.200.000đ/chấm, bán ra với giá 1.800.000đ/chấm.

Tại Kết luận giám định số 188/GĐ-MT ngày 03/10/2018 của Phòng KHHS - CATP Đà Nẵng kết luận:

- Viên nén ký hiệu Q1b, Q1c, Q2, Q5a gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng mẫu gửi giám định là: Mẫu Q1b: 0,847 gam; Q1c: 0,683 gam; Q2: 53, 871 gam; Q5a: 0,280 gam. Tổng khối lượng ma túy loại MDMA thu giữ là 55,681 gam.

Tinh thể màu trắng ký hiệu Q1a, Q3, Q4 và viên nén ký hiệu Q5b gửi giảm định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu gửi giám định là: Q1a: 1,149 gam; Q3: 31, 221 gam; Q4: 20,899 gam; Q5b: 3,107 gam. Tổng khối lượng ma túy loại Ketamine thụ giữ là 62,376 gam.

Như vậy tổng khối lượng 02 (hai) loại ma túy, loại Ketamine và loại MDMA thu giữ là **118,057 gam.**

Trong quá trình điều tra Nguyễn Thành Q ban đầu thừa nhận hành vi mua bán chất ma túy, nhưng sau đó Q phản cung không thừa nhận, chỉ khai nhận mua ma túy để sử dụng.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-P1 ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Q về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm

2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: **Nguyễn Thành Q** *(X):* **17** ***(Mười bảy)*** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 26/9/2018.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Phạt bị cáo Nguyễn Thành Q số tiền: **100.000.000d** *(Một trăm triệu đồng)* để sung vào ngân sách nhà nước.

Ngày 03/10/2019, bị cáo Nguyễn Thành Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, với nội dung án sơ thẩm xử quá nặng xin giảm hình phạt; cùng ngày (3/10/2019) bị cáo có đơn trình bày bị cáo không phạm tội mua bán chất ma túy, số ma túy bị bắt do bị cáo mua về sử dụng và không bán cho ai, Tòa án sơ thẩm xử bị cáo tội mua bán ma túy là không đúng.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Tại Biên bản bắt quả tang bị cáo khai số ma túy trên là do bị cáo mua về sử dụng và bán lại cho người khác khi có nhu cầu; sau khi bị cáo bị chuyển lên cấp thành phố điều tra thì mới thay đổi lời khai cho rằng chỉ mua ma túy về sử dụng; Tòa án cấp sơ thẩm kết tội bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có căn cứ; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355BLTTHS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Q trình bày quan điểm như sau: Bị cáo là người có việc làm ổn định và thu nhập hàng tháng cao từ 50 triệu đến 60 triệu đồng mỗi tháng, hàng ngày bị cáo sử dụng với số lượng ma túy nhiều; do đó bị cáo mua với số lượng ma túy giá rẻ nhiều về sử dụng dần là có cơ sở. Khi bị bắt giữ phạm tội quả tang bị cáo vừa mới sử dụng ma túy tinh thần hoảng loạn nên đồng ý ký theo biên bản ghi của cơ quan điều tra quận S là là bán cho người khác, thực tế bị cáo không hề bán ma túy cho bất cứ người nào khác, Cơ quan điều tra mặc dù đã áp dụng các biện pháp điều tra cũng không chứng minh được bị cáo có hành vi bán ma túy cho người khác và bị cáo mua ma túy nhằm bán cho người khác; do đó trong trường hợp này bị cáo chỉ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015; Tòa án cấp sơ thẩm đã kết tội bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy " là không đúng với hành vi của bị cáo và không đúng pháp luật. Đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về tội danh, tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất lời bào chữa của người bào chữa và cho rằng bị cáo không

hề bán ma túy cho bất cứ ai, số lượng ma túy bị cáo mua về là để sử dụng; khi bị bắt và điều tra ban đầu do bị hoảng loạn và nghe theo lời của điều tra viên nên bị cáo đã khai không đúng, nhưng khi vào trại giam bị cáo đã khai lại và có đơn trình bày gởi cơ quan điều tra, bị cáo không phạm tội "mua bán trái phép chất ma túy" như án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo, đề nghị Tòa án xem xét.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q, thấy:

[1.1] Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Lúc 23 giờ ngày 26/9/2018, tại trước quán Karaoke H quận S, thành phố Đà Nẵng; đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận S bắt quả tang Nguyễn Thành Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ với tổng khối lượng ma túy 118, 057 gam gồm 2 loại(Loại MDMA: 55,681 gam và ketamine: 62,376 gam), số ma túy này Q khai mua từ một người tên H ở Quảng Nam (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 92.000.000, đồng với mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Biên bản phạm tội quả tang và lời khai ban đầu bị cáo Q cho rằng số ma túy trên bị cáo mua về sử dụng và bán lại cho các con nghiện; tuy nhiên các Bản tự khai (BL số 93,94) và các Biên bản hỏi cung bị can (BL số 98, 100, 102, 104, 105, 106…) bị cáo khai số ma túy trên bị cáo mua về sử dụng mà không để bán cho ai, lời khai của bị cáo mua về để sử dụng và bán lại ma túy cho người khác là không đúng; Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra cần thiết cũng không xác định được bị cáo mua ma túy để bán cho người khác, tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù Hội đồng xét xử, kiểm sát viên đã xét hỏi nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không thừa nhận việc bị cáo mua ma túy nhằm bán cho người khác mà chỉ thừa nhận mua ma túy về sử dụng; tại đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và cho rằng bị cáo không bán ma túy mà chỉ mua về sử dụng. Xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm không chứng minh được người mua ma túy của bị cáo là ai? và bị cáo có hẹn sẽ bán ma túy cho ai? và các chứng cứ để chứng minh bị cáo có hành vi mua ma túy nhằm bán trái phép chất ma túy cho người khác. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của bị cáo ban đầu để kết tội bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là không đúng pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 98 BLTTHS năm 2015. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm bào chữa của người bào chữa và kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm về tội danh tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[1.2] Bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với 2 (hai) loại chất ma túy, loại Ketamine khối lượng: 62,376gam và loại MDMA khối lượng; 55, 681 gam tổng cộng 118,057 gam, thuộc điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 có khung hình phạt từ 10 năm đến 15 năm tù; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Tại Tòa án cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có nộp tiền là 20 triệu đồng theo Biên lai thu số 0000606 ngày 14/11/2019 của Cục Thi hành án Đà Nẵng, tuy nhiên số tiền nộp này là số tiền bị cáo phải nộp phạt theo bản án sơ thẩm; do đó, bị cáo không được áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Vì bị cáo phạm tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy" có khung hình phạt nhẹ hơn tội "Mua bán trái phép chất ma túy", do đó, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt tù cho bị cáo.

[3] Áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cần thiết, do đó giữ nguyên mức phạt của bản án sơ thẩm phạt bị cáo 10.000.000, đồng (Một trăm triệu đồng) nộp sung ngân sách Nhà nước, được trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp 20.000.000, đồng, bị cáo tiếp tục còn phải nộp 80.000.000, đồng (Tám mươi triệu đồng).

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Điều 355, điểm b,c Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1.Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Q. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành Q. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015(sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q (X) **11 (Mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 26/9/2018.

2.Hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử

phạt bị cáo Nguyễn Thành Q số tiền: 100.000.000, đồng (Một trăm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Được trừ số tiền gia đình bị cáo đã nộp 20.000.000, đồng, bị cáo Nguyễn Thành Q tiếp tục phải nộp 80.000.000, đồng (Tám mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 60/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Án phí: Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thành Q không phải chịu.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS – CA Tp Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Minh Tuấn